

Số: /PA-UBND

Kiến Thụy, ngày tháng năm 2026

PHƯƠNG ÁN

Sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Kiến Thụy

I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

1.1. Cơ sở chính trị

- Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

- Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

- Kế hoạch số 41-KH/TU ngày 23/3/2026 của Thành ủy Hải Phòng về xây dựng Đề án nâng cao chất lượng đội ngũ Bí thư chi bộ, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn thành phố.

1.2. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

- Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 27/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026.

- Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 28/5/2026 của UBND xã Kiến Thụy về sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Kiến Thụy năm 2026.

II. THỰC TRẠNG THÔN

2.1. Số lượng thôn

a) Tổng số thôn: 19 thôn.

b) Quy mô thôn:

Đối chiếu với quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:

- 14 thôn đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định;
- 05 thôn chưa đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định, trong đó:

- + Có quy mô dưới 50% số hộ gia đình: 01 thôn;
- + Có quy mô từ 50% đến dưới 70% số hộ gia đình là: 02 thôn;
- + Có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình là 02 thôn.

c) Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân (*nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng, khu thể thao, khu vui chơi...*).

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 1A, 1B kèm theo)

2.2. Tổ chức tại thôn

- Các tổ chức tại thôn như: Chi bộ Đảng, Ban công tác Mặt trận, Chi hội Cựu Chiến binh, Chi hội Phụ nữ, Chi đoàn thanh niên, Chi hội Người cao tuổi, Chi hội Chữ thập đỏ, Chi hội Nông dân ... được tổ chức đầy đủ.

- Đối với Chi bộ thôn:

- + Thôn không có Chi bộ để lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động: không có.
- + Thôn có 01 Chi bộ: 19 thôn.
- + Thôn có 02 Chi bộ trở lên: không có.

- Việc kiện toàn các tổ chức trên tại thôn khi có biến động về tổ chức của thôn: thực hiện theo hướng dẫn của cấp trên và căn cứ tình hình thực tiễn tại địa phương.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)

III. THỰC TRẠNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH VÀ NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA CÔNG VIỆC CỦA THÔN

3.1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn

Tổng số 54 người, trong đó:

- Chia ra cụ thể theo các chức danh:

- + Bí thư Chi bộ: 19 người;
- + Trưởng thôn: 19 người;
- + Trưởng ban công tác mặt trận: 16 người.

- Chia theo độ tuổi:

- + Dưới 40 tuổi: 03 người;
- + Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: 05 người;
- + Từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi: 17 người;
- + Trên 60 tuổi: 29 người (trong đó có 01 người 70 tuổi).
- Chia theo trình độ đào tạo:
- + Đại học: 16; cao đẳng, trung cấp: 14; phổ thông: 24.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 3A kèm theo)

3.2. Người trực tiếp tham gia công việc của thôn đang hưởng bồi dưỡng theo các quy định của thành phố Hải Phòng cũ

Tổng số 105 người, trong đó:

Chia ra cụ thể theo các chức danh:

- + Phó Trưởng thôn: 19 người;
- + Y tế thôn: 13 người;
- + Cộng tác viên dân số 10 người;
- + Chi hội cựu chiến binh: 19 người;
- + Chi hội phụ nữ: 14 người;
- + Bí thư chi đoàn thanh niên: 19 người;
- + Chi hội nông dân: 11 người.
- Chia theo độ tuổi:
- + Dưới 40 tuổi: 27 người;
- + Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: 9 người;
- + Từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi: 23 người;
- + Trên 60 tuổi: 46 người (trong đó trên 70 tuổi: 10 người).
- Chia theo trình độ đào tạo:
- + Đại học: 15 người;
- + Cao đẳng, trung cấp: 12 người;
- + Phổ thông: 78 người.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 3B kèm theo)

3.3. Các trường hợp người tham gia công việc khác của thôn đang hưởng phụ cấp/bồi dưỡng theo các quy định của Trung ương, thành phố

Tổng số 72 người an ninh cơ sở đang hưởng theo Nghị quyết 10/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của thành phố Hải Phòng, trong đó:

- Tổ trưởng Tổ an ninh cơ sở: 19 người lần mức lương cơ sở.
- Tổ phó Tổ an ninh cơ sở: 19 người, hệ số: 1.0 lần mức lương cơ sở.
- Tổ viên Tổ an ninh cơ sở: 34 người, hệ số: 0.8 lần mức lương cơ sở.

IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

4.1. Phương án sắp xếp

Sắp xếp, tổ chức lại 10 thôn trên địa bàn xã Kiến Thụy thành 06 thôn, cụ thể:

4.1.1. Sáp nhập thôn Hồ Sen với thôn Cầu Đen để thành lập thôn mới, tên gọi là thôn Cầu Đen. Sau sắp xếp, Thôn Cầu Đen đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên thôn mới: Thôn Cầu Đen
- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn Cầu Đen: phía Đông giáp xã Kiến Minh; phía Tây giáp thôn Tam Kiệt và thôn Thọ Xuân, phía Nam giáp thôn Cẩm Hoàn, phía Bắc giáp xã Kiến Minh.
- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn Cầu Đen:
 - + Số hộ gia đình: 556 hộ
 - + Số nhân khẩu: 1988 người, trong đó có 202 đảng viên
- Diện tích tự nhiên của thôn Cầu Đen: 73.06 ha.
- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: 02 nhà văn hóa.
- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn Cầu Đen: 01 chi bộ.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: 02 thôn liền kề nhau, 01 thôn có quy mô dưới 50%, 01 thôn có quy mô từ 70 đến dưới 100% số hộ gia đình theo quy định, phong tục, tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân/

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn:
 - + Số lượng hiện có mặt: Tổng số 06 người, gồm: 02 Bí thư Chi bộ, 02 Trưởng thôn; 02 Trưởng ban Công tác mặt trận.
 - + Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư 03 người, trong đó: 01 Bí thư Chi bộ, 01 Trưởng thôn; 01 Trưởng ban Công tác mặt trận.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

+ Số lượng có mặt: 09 người, trong đó: 02 phó trưởng thôn, 02 cộng tác viên dân số, 01 chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ, 02 chi hội trưởng Cựu chiến binh, 02 bí thư chi đoàn.

+ Phương án bố trí: dự kiến bố trí 07 chức danh, dôi dư 02 người.

4.1.2. Sáp nhập thôn Thọ Xuân với một phần thôn Cẩm Xuân, một phần thôn Xuân La để thành lập thôn mới, tên gọi là thôn Thọ Xuân. Sau sắp xếp, thôn Thọ Xuân đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên thôn mới: Thôn Thọ Xuân

- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn Thọ Xuân: phía Đông giáp thôn Cầu Đen; phía Tây giáp thôn Xuân La và thôn Cẩm Hoàn, phía Nam giáp thôn Cẩm Hoàn, phía Bắc giáp thôn Tam Kiệt.

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn Thọ Xuân:

+ Số hộ gia đình: 631 hộ.

+ Số nhân khẩu: 2389 người, trong đó có 111 đảng viên.

- Diện tích tự nhiên của thôn Thọ Xuân: 52.33 ha.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: 02 nhà văn hóa.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn Thọ Xuân: 01 chi bộ.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: 02 thôn liền kề nhau, 01 thôn có quy mô từ 50% đến 70%, 01 thôn có quy mô trên 100% số hộ gia đình theo quy định, phong tục, tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 04 người, gồm: 02 Bí thư Chi bộ, 02 Trưởng thôn (02 Trưởng thôn kiêm 02 Trưởng ban công tác mặt trận thôn).

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư 01 người.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: 11 người, trong đó: 02 phó trưởng thôn, 02 cộng tác viên dân số, 02 chi hội trưởng Phụ nữ, 02 chi hội trưởng Cựu chiến binh, 02 bí thư chi đoàn, 01 chi hội trưởng nông dân.

+ Phương án bố trí: dự kiến bố trí 07 chức danh, dôi dư 04 người.

4.1.3. Sáp nhập thôn Cẩm Hoàn với một phần thôn Cẩm Xuân để thành lập thôn mới, tên gọi là thôn Cẩm Hoàn. Sau sắp xếp, thôn Cẩm Hoàn đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên thôn mới: Thôn Cẩm Hoàn
- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn Cẩm Hoàn: phía Đông giáp thôn Cầu Đen mới (Hò Sen cũ); phía Tây giáp thôn Cẩm La, phía Nam giáp xã Kiến Hưng, phía Bắc giáp thôn Xuân La.

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn Cẩm Hoàn:

- + Số hộ gia đình: 853 hộ.

- + Số nhân khẩu: 2521 người, trong đó có 97 đảng viên.

- Diện tích tự nhiên của thôn Cẩm Hoàn: 180.25 ha.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: 01 nhà văn hóa.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn Cẩm Hoàn: 01 chi bộ.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: 02 thôn liền kề nhau, 01 thôn có quy mô từ 50% đến 70%, 01 thôn có quy mô trên 100% số hộ gia đình theo quy định, phong tục, tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ phó và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn, tổ dân phố

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:

- + Số lượng hiện có mặt: Tổng số 03 người, gồm: 01 Bí thư Chi bộ, 01 Trưởng thôn, 01 Trưởng ban công tác mặt trận thôn.

- + Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư 0 người.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn: 06 người, trong đó: 01 phó trưởng thôn, 01 y tế thôn, 01 chi hội trưởng Phụ nữ, 01 chi hội trưởng Cựu chiến binh, 01 bí thư chi đoàn, 01 chi hội trưởng nông dân.

4.1.4. Sáp nhập thôn Xuân La với một phần thôn Cẩm Xuân để thành lập thôn mới, tên gọi là thôn Xuân La. Sau sắp xếp, thôn Xuân La đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên thôn mới: Thôn Xuân La

- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn Xuân La: phía Đông giáp thôn Thọ Xuân; phía Tây giáp thôn Cẩm Hoàn và Cẩm La, phía Nam giáp thôn Trà Phương và Cẩm La, phía Bắc giáp thôn Tam Kiệt và Kim Đới 1.

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn Xuân La:

+ Số hộ gia đình: 1096 hộ.

+ Số nhân khẩu: 3379 người, trong đó có 92 đảng viên

- Diện tích tự nhiên của thôn Xuân La: 114.37 ha.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: 01 nhà văn hóa.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn Xuân La: 01 chi bộ.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: 02 thôn liền kề nhau, 01 thôn có quy mô từ 50% đến 70%, 01 thôn có quy mô trên 100% số hộ gia đình theo quy định, phong tục, tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ phố và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn, tổ dân phố

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 03 người, gồm: 01 Bí thư Chi bộ, 01 Trưởng thôn, 01 Trưởng ban công tác mặt trận thôn.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư 0 người.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn: 07 người, trong đó: 01 phó trưởng thôn, 01 cộng tác viên dân số, 01 y tế thôn, 01 chi hội trưởng Phụ nữ, 01 chi hội trưởng Cựu chiến binh, 01 bí thư chi đoàn, 01 chi hội trưởng nông dân.

4.1.5. Sáp nhập thôn Kim Đới 2 với thôn Kim Đới 3 để thành lập thôn mới, tên gọi là thôn Kim Đới 2. Sau sắp xếp, Thôn Kim Đới 2 đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên thôn mới: Thôn Kim Đới 2

- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn Kim Đới 2: phía Đông giáp thôn Tam Kiệt; phía Tây giáp thôn Văn Hòa, phía Nam giáp thôn Kim Đới 1, phía Bắc giáp phường Phù Liên.

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn Kim Đới 2:

+ Số hộ gia đình: 923 hộ.

+ Số nhân khẩu: 2976 người, trong đó có 53 đảng viên.

- Diện tích tự nhiên của thôn Kim Đới 2: 243.34 ha.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: 02 nhà văn hóa.
- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn Kim Đới 2: 01 chi bộ.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: 02 thôn liền kề nhau, 01 thôn có quy mô từ 70% đến dưới 100%, 01 thôn có quy mô trên 100% số hộ gia đình theo quy định, phong tục, tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 06 người, gồm: 02 Bí thư Chi bộ, 02 Trưởng thôn, 02 Trưởng ban công tác mặt trận thôn.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư 03 người (trong đó: 01 bí thư chi bộ, 01 trưởng thôn, 01 trưởng ban công tác mặt trận thôn).

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn: 13 người, trong đó: 02 phó trưởng thôn, 01 cộng tác viên dân số, 02 y tế thôn, 02 chi hội trưởng Phụ nữ, 02 chi hội trưởng Cựu chiến binh, 02 bí thư chi đoàn, 02 chi hội trưởng nông dân.

4.1.6. Sáp nhập thôn Văn Hòa với thôn Văn Cao để thành lập thôn mới tên gọi là thôn Văn Hòa. Sau sắp xếp, thôn Văn Hòa đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên thôn mới: Thôn Văn Hòa

- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn Văn Hòa: phía Đông giáp thôn Kim Đới 2 và Kim Đới 1; phía Tây giáp thôn Hòa Liễu, phía Nam giáp thôn Phương Đới và thôn Xuân La, phía Bắc giáp phường Phù Liễu.

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn Văn Hòa:

+ Số hộ gia đình: 1127 hộ.

+ Số nhân khẩu: 3612 người, trong đó có 94 đảng viên

- Diện tích tự nhiên của thôn Văn Hòa: 224.61 ha.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: 02 nhà văn hóa.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn Văn Hòa: 01 chi bộ.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: 02 thôn liền kề nhau, 01 thôn có quy mô từ 70% đến dưới 100%, 01 thôn có quy mô trên 100% số hộ gia đình theo quy định, phong tục, tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 06 người, gồm: 02 Bí thư Chi bộ, 02 Trưởng thôn, 02 Trưởng ban công tác mặt trận thôn.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư 03 người (trong đó: 01 bí thư chi bộ, 01 trưởng thôn, 01 trưởng ban công tác mặt trận thôn).

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn: 12 người, trong đó: 02 phó trưởng thôn, 02 y tế thôn, 02 chi hội trưởng Phụ nữ, 02 chi hội trưởng Cựu chiến binh, 02 bí thư chi đoàn, 02 chi hội trưởng nông dân.

(Phương án cụ thể kèm theo Phụ lục 4 kèm theo).

4.2. Giữ ổn định 09 thôn, gồm:

4.2.1 Thôn Cẩm La

- Số hộ gia đình: 582 hộ

- Số nhân khẩu: 1742 người

- Số Chi bộ thuộc thôn, tổ dân phố: 01 Chi bộ với 61 đảng viên

- Diện tích tự nhiên: 83.54 ha

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 03 người, gồm 01 bí thư chi bộ, 01 trưởng thôn, 01 trưởng ban công tác mặt trận thôn.

- Người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn: 05 người, trong đó: 01 phó trưởng thôn, 01 y tế thôn, 01 chi hội trưởng Phụ nữ, 01 chi hội trưởng Cựu chiến binh, 01 bí thư chi đoàn.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Đủ số hộ gia đình theo quy định.

4.2.2. Thôn Trà Phương

- Số hộ gia đình: 741 hộ.

- Số nhân khẩu: 2604 người.

- Số Chi bộ thuộc thôn, tổ dân phố: 01 Chi bộ với 92 đảng viên.

- Diện tích tự nhiên: 138.95 ha.

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 03 người, gồm 01 bí thư chi bộ, 01 trưởng thôn, 01 trưởng ban công tác mặt trận thôn.

- Người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn: 07 người, trong đó: 01 phó trưởng thôn, 01 y tế thôn, 01 cộng tác viên y tế, 01 chi hội trưởng Phụ nữ, 01 chi hội trưởng Cựu chiến binh, 01 bí thư chi đoàn, 01 chi hội trưởng nông dân.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Đủ số hộ gia đình theo quy định

4.2.3. Thôn Phương Đồi

- Số hộ gia đình: 565 hộ.
- Số nhân khẩu: 1937 người.
- Số Chi bộ thuộc thôn, tổ dân phố: 01 Chi bộ với 45 đảng viên.
- Diện tích tự nhiên: 76.5 ha.
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 03 người, gồm 01 bí thư chi bộ, 01 trưởng thôn, 01 trưởng ban công tác mặt trận thôn.
- Người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn: 06 người, trong đó: 01 phó trưởng thôn, 01 y tế thôn, 01 cộng tác viên y tế, 01 chi hội trưởng Cựu chiến binh, 01 bí thư chi đoàn, 01 chi hội trưởng nông dân.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Đủ số hộ gia đình theo quy định.

4.2.4. Thôn Quế Lâm

- Số hộ gia đình: 460 hộ
- Số nhân khẩu: 1569 người
- Số Chi bộ thuộc thôn, tổ dân phố: 01 Chi bộ với 39 đảng viên
- Diện tích tự nhiên: 99.18 ha
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 03 người, gồm 01 bí thư chi bộ, 01 trưởng thôn, 01 trưởng ban công tác mặt trận thôn.
- Người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn: 07 người, trong đó: 01 phó trưởng thôn, 01 y tế thôn, 01 cộng tác viên y tế, 01 chi hội trưởng Cựu chiến binh, 01 bí thư chi đoàn, 01 chi hội trưởng nông dân, 01 chi hội trưởng hội phụ nữ.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Đủ số hộ gia đình theo quy định.

4.2.5. Thôn Xuân Úc

- Số hộ gia đình: 902 hộ
- Số nhân khẩu: 2837 người
- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 94 đảng viên
- Diện tích tự nhiên: 175.5 ha
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 03 người, gồm 01 bí thư chi bộ, 01 trưởng thôn, 01 trưởng ban công tác mặt trận thôn.
- Người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn: 04 người, trong đó: 01 phó trưởng thôn, 01 chi hội trưởng Cựu chiến binh, 01 bí thư chi đoàn, 01 chi hội trưởng hội Phụ nữ.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Đủ số hộ gia đình theo quy định.

4.2.6. Thôn Hòa Liễu

- Số hộ gia đình: 1012 hộ
- Số nhân khẩu: 3219 người
- Số Chi bộ thuộc thôn, tổ dân phố: 01 Chi bộ với 48 đảng viên
- Diện tích tự nhiên: 154.2 ha
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 03 người, gồm 01 bí thư chi bộ, 01 trưởng thôn, 01 trưởng ban công tác mặt trận thôn.
- Người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn: 05 người, trong đó: 01 phó trưởng thôn, 01 y tế thôn, 01 chi hội trưởng Cựu chiến binh, 01 bí thư chi đoàn, 01 chi hội trưởng phụ nữ.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Đủ số hộ gia đình theo quy định.

4.2.7. Thôn Úc Gián

- Số hộ gia đình: 1071 hộ
- Số nhân khẩu: 3350 người
- Số Chi bộ thuộc thôn, tổ dân phố: 01 Chi bộ với 59 đảng viên
- Diện tích tự nhiên: 201.62 ha
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người, gồm 01 bí thư chi bộ kiêm trưởng ban công tác mặt trận thôn, 01 trưởng thôn.
- Người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn: 04 người, trong đó: 01 phó trưởng thôn, 01 y tế thôn, 01 chi hội trưởng CCB, 01 bí thư chi đoàn.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Đủ số hộ gia đình theo quy định.

4.2.8. Thôn Tam Kiệt

- Số hộ gia đình: 659 hộ
- Số nhân khẩu: 2150 người
- Số Chi bộ thuộc thôn, tổ dân phố: 01 Chi bộ với 47 đảng viên
- Diện tích tự nhiên: 137.55 ha
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 03 người, gồm 01 bí thư chi bộ kiêm trưởng ban công tác mặt trận thôn, 01 trưởng thôn.
- Người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn: 06 người, trong đó: 01 phó trưởng thôn, 01 y tế thôn, 01 chi hội trưởng Cựu chiến binh, 01 bí thư chi đoàn, 01 chi hội trưởng nông dân, 01 chi hội trưởng Phụ nữ.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Đủ số hộ gia đình theo quy định.

4.2.9. Thôn Kim Đới 1

- Số hộ gia đình: 526 hộ
- Số nhân khẩu: 1689 người
- Số Chi bộ thuộc thôn, tổ dân phố: 01 Chi bộ với 29 đảng viên
- Diện tích tự nhiên: 80.72 ha
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 03 người, gồm 01 bí thư chi bộ kiêm trưởng ban công tác mặt trận thôn, 01 trưởng thôn.
- Người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn: 04 người, trong đó: 01 phó trưởng thôn, 01 bí thư chi đoàn, 01 chi hội trưởng nông dân, 01 chi hội trưởng Phụ nữ.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Đủ số hộ gia đình theo quy định.

(Lý do cụ thể kèm theo Phụ lục 5 kèm theo).

4.3. Tổng số thôn, tổ dân phố trên địa bàn sau khi sắp xếp, sáp nhập (bao gồm cả các thôn, tổ dân phố giữ ổn định)

Tổng số: 15 thôn, tổ dân phố, trong đó:

- 15 thôn đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định;

(Chi tiết theo phụ lục 6A, 6B kèm theo)

V. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC, SẮP XẾP LẠI CHI BỘ ĐẢNG, ĐOÀN THỂ Ở THÔN; VIỆC THỰC HIỆN, CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN

5.1. Phương án sắp xếp, hợp nhất các chi bộ, các chi hội, tổ chức đoàn thể

(Nội dung sắp xếp chi bộ, chi hội, tổ chức đoàn thể thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn xã, toàn Thành phố, theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền)

5.2. Về việc thực hiện chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn dôi dư sau sắp xếp

Trên cơ sở phương án sắp xếp, bố trí sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nêu tại Mục II Đề án này, UBND cấp xã thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật hiện hành đối với những trường hợp tiếp tục tham gia công tác. Đối với những trường hợp dôi dư có nguyện vọng nghỉ hưởng chế độ theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ thì lập hồ sơ, xem xét giải quyết hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

VI. PHƯƠNG ÁN NHÀ VĂN HÓA, KHU THỂ THAO DÔI DƯ SAU SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

6.1. Về thực trạng

a) Nhà văn hóa

- Tổng số hiện có: 19.
- Tổng số dự kiến sử dụng: 19.
- Tổng số dôi dư: 0.

b) Khu thể thao

- Tổng số hiện có: 0
- Tổng số dự kiến sử dụng: 0
- Tổng số dôi dư: 0

6.2. Về phương án sắp xếp, xử lý

- Tiếp tục sử dụng: 19.
- Chuyển giao cho cơ quan có thẩm quyền quản lý: 0
- Phương án khác: 0

(Chi tiết theo phụ lục 7 kèm theo)

VII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên đây là Phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Kiến Thụy, gửi Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (*báo cáo*);
- TT Đảng ủy, TT HĐND (*báo cáo*);
- CT, các PCT UBND;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các thôn;
- Lưu: VT.

Lưu Văn Thụy